

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45/2022/HĐ-AV3-TC

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

*(V/v: Soát xét báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2022
và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022
của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh)*

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;

Hôm nay, ngày 21 tháng 7 năm 2022, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH
(Dưới đây gọi tắt là bên A)

Người đại diện : Ông Mạnh Xuân Hùng
Chức vụ : Giám đốc
Địa chỉ : Xóm 13, Xã Nghi Kim, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam
Điện thoại : 0238. 3851530
Fax : 0238. 3851886
Email : tiendn.ptsnghetinh@petrolimex.com.vn
Mã số thuế : 2900428497
Tài khoản số : 0101000000578
Tại : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vinh

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT
(Dưới đây gọi tắt là bên B)

Người đại diện : Bà Vũ Thị Hương Giang
Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc - Đại diện theo pháp luật
Địa chỉ : Tầng 12, tòa nhà số 167 Bùi Thị Xuân, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Địa chỉ liên hệ : Số 12A khu BH 06 - ô số 13 lô OTM-1, Khu đô thị Vinhomes Imperia, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
Điện thoại : 0225.3842430
Email : anviet.hp@anvietcpa.com
Mã số thuế : 0200511555
Tài khoản số : 19021038694888
Tại : Techcombank - Chi nhánh Hải Phòng

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho bên A các dịch vụ sau:

- Soát xét báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2022. Dịch vụ soát xét của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về báo cáo tài chính của bên A;
- Kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022. Dịch vụ kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của bên A.

Các báo cáo tài chính của bên A được soát xét và kiểm toán gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 30/6/2022; 31/12/2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho các kỳ kế toán kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Công việc soát xét và kiểm toán thực hiện tại văn phòng bên A: Xóm 13, Xã Nghi Kim, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Trách nhiệm của bên A:

Cuộc soát xét và kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng.
- Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn.
- Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
 - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc soát xét và kiểm toán;
 - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng soát xét và kiểm toán.
- Cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình soát xét và kiểm toán vào "Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị", một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình soát xét và kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính. Vì tầm quan trọng của "Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị", bên A đồng ý miễn trừ và bảo đảm cho bên B và các nhân viên của bên B khỏi các trách nhiệm pháp lý và các chi phí có liên quan đến dịch vụ quy định tại hợp đồng này phát sinh do việc giải trình sai của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A.
- Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại văn phòng của bên A.
- Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ soát xét, kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại điều 4 của hợp đồng này.

Trách nhiệm của bên B:

- Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để bên B báo cáo xem liệu bên B có nhận thấy vấn đề

gì khiến bên B cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hay không. Công việc soát xét của bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính. Do đó, bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét. Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhằm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật.

- Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.
- Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch soát xét, kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện soát xét, kiểm toán.
- Bên B thực hiện công việc soát xét và kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.
- Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện soát xét và kiểm toán. Theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện và chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra kết luận, ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.
- Do những hạn chế vốn có của soát xét và kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc soát xét và kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.
- Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục soát xét và kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về các khiếm khuyết nghiêm trọng có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong kiểm soát nội bộ của bên A mà bên B phát hiện được trong quá trình soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính kỳ kế toán tương ứng.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO SOÁT XÉT VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

- Sau khi kết thúc soát xét và kiểm toán, bên B sẽ cung cấp cho bên A:

- Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ về báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2022.
- Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.
- Báo cáo soát xét và Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính tương ứng được lập tám (08) bộ bằng tiếng Việt cho mỗi loại, bên B giữ hai (02) bộ và cung cấp cho bên A sáu (06) bộ.
- Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ và Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật Kiểm toán độc lập, Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, số 705 và số 706, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.
- Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ hoặc báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được soát xét hoặc kiểm toán, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phí dịch vụ

- Tổng phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 là: **85.000.000 đồng** (bằng chữ: tám mươi lăm triệu đồng chẵn), bao gồm:
 - Phí soát xét Báo cáo tài chính kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2022 : 35.000.000 đồng
 - Phí kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 : 50.000.000 đồng
- Phí dịch vụ trên chưa bao gồm thuế GTGT.
- Phí soát xét, kiểm toán có thể được điều chỉnh như Điểm 2 Điều 5 dưới đây.

Điều khoản thanh toán (theo giá thanh toán đã gồm thuế GTGT)

- *Trả lần 1: 50% giá trị hợp đồng khi hợp đồng được ký và thực hiện soát xét*
- *Trả lần 2: toàn bộ giá trị hợp đồng còn lại khi phát hành Báo cáo kiểm toán năm*
- Phí dịch vụ sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng bằng Đồng Việt Nam, phí chuyển tiền do bên A chịu. Bên B có quyền tính lãi trả chậm ở mức cao nhất theo lãi suất vay vốn của ngân hàng Techcombank Hải Phòng nếu bên A thanh toán không đúng hạn và quá 10 ngày theo các phương thức thanh toán trên.
- Nếu bên A hủy hợp đồng này vì bất kỳ lý do gì trước khi bên B cung cấp báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ hoặc báo cáo kiểm toán, bên A đồng ý thanh toán chi phí cho bên B theo số liệu do bên B xác định cho khoảng thời gian thực tế phát sinh do thực hiện hợp đồng cho đến ngày hợp đồng bị hủy.
- Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

- Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.
- Thời gian hoàn thành cuộc soát xét hoặc kiểm toán dự kiến là 30 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện công việc soát xét, kiểm toán với điều kiện bên A thực hiện đầy đủ các trách nhiệm của mình đã nêu tại Điều 2 ở trên. Trong trường hợp cuộc soát xét, kiểm toán kéo dài hơn dự kiến vì lý do không thể lường trước tại thời điểm ký hợp đồng thì hai bên sẽ tiến hành thỏa thuận lại mức phí soát xét và kiểm toán. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ, báo cáo kiểm toán sẽ được bên B hoàn thành, ký và phát hành trong

thời gian nhanh nhất và nộp cho bên A không chậm hơn 10 ngày kể từ ngày bên A đồng ý phát hành báo cáo tài chính đã được soát xét, kiểm toán.

- Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật Dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng này gồm năm (05) trang được lập thành bốn (04) bản tiếng Việt, mỗi bên giữ hai (02) bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.
- Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

Đại diện bên A

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ
PETROLIMEX NGHỆ TĨNH**



Mạnh Xuân Hùng

Đại diện bên B

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT



Vũ Thị Hương Giang